

Ngày 16/09/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**TV1: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10,5%**

TV1 - CTCP Tư vấn xây dựng Điện 1 - Ngày 29/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 30/9. Theo đó, cổ tức sẽ được chi trả bằng tiền theo tỷ lệ 10,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/10/2016.

**VMD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%**

VMD - CTCP Y dược phẩm Vimedimex - Ngày 29/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 30/9. Theo đó, cổ tức sẽ được chi trả bằng tiền theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/10/2016.

**PVC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%**

PVC - Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Ngày 23/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 26/9. Theo đó, cổ tức sẽ được chi trả bằng tiền theo tỷ lệ 14%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/10/2016.

**VCS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%**

VCS - CTCP Đá thạch anh Cao cấp - Đã thông qua 03/10 là ngày GDKHQ nhằm thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% (tương đương 2.000 đồng/cp) và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 13,2%.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

| KHU VỰC                                                                                     | CHỈ SỐ     | +/-      | ĐIỂM      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|-----------|
| MỸ       | Dow Jones  | ↑ 177.71 | 18,212.48 |
|                                                                                             | Nasdaq     | ↑ 75.92  | 5,249.69  |
|                                                                                             | S&P 500    | ↑ 21.49  | 2,147.26  |
| CHÂU ÂU  | FTSE 100   | ↑ 56.99  | 6,730.30  |
|                                                                                             | DAX        | ↑ 52.80  | 10,431.20 |
|                                                                                             | CAC 40     | ↑ 2.96   | 4,373.22  |
| CHÂU Á   | Nikkei 225 | ↑ 47.91  | 16,452.92 |
|                                                                                             | Hang Seng  | ↑ 144.95 | 23,335.59 |
|                                                                                             | Shanghai   | ↓ -20.84 | 3,002.67  |

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**8 tháng đầu năm: Nhập khẩu thức ăn chăn nuôi giảm 1,88% so với cùng kỳ năm trước**

Theo số liệu thống kê từ TCHQ Việt Nam, nhập khẩu TĂCN và nguyên liệu trong tháng 8/2016 đạt 394 triệu USD, tăng 12,58% so với tháng trước đó và tăng 30,79% so với cùng tháng năm ngoái. Tính chung, 8 tháng đầu năm 2016 Việt Nam đã chi gần 2,2 tỉ USD nhập khẩu TĂCN và nguyên liệu, giảm 1,88% so với cùng kỳ năm trước. Trong 8 tháng đầu năm 2016, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu của Việt Nam từ một số thị trường có kim ngạch tăng trưởng mạnh, thứ nhất là Nhật Bản với 3,3 triệu USD, tăng 123,91% so với cùng kỳ; đứng thứ hai là UAE với hơn 52 triệu USD, tăng 71,66% so với cùng kỳ; Trung Quốc với 193 triệu USD, tăng 46,78% so với cùng kỳ.

**Kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng 6,3% trong năm nay**

Ông Phạm Hồng Hải, Tổng giám đốc HSBC Việt Nam cho rằng, các tác động từ bên ngoài đến kinh tế Việt Nam như sự kiện nước Anh rời khỏi Liên minh châu Âu, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất trong những tháng cuối năm... là không đáng kể. Điều đáng quan tâm nhất hiện nay đối với kinh tế Việt Nam, theo ông Hải, là Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). "TPP tác động rất lớn đến xuất khẩu, GDP của Việt Nam. Vì vậy, nếu TPP được phê chuẩn sẽ rất có lợi cho Việt Nam", ông Hải nói và cho biết, HSBC dự báo, GDP Việt Nam sẽ tăng trưởng 6,3% trong năm nay và 6,8% trong năm 2017.

**Ngày 16/09: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.956 đồng, giảm 2 đồng so với hôm qua**

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 16/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.956 đồng, giảm 2 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.615 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.297 VND/USD. Lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.270 – 22.340VND/USD (mua vào – bán ra), tăng 5 đồng ở cả chiều mua và bán so với cùng thời điểm sáng qua.

**Sáng ngày 16/09: Giá vàng SJC ở mức 36,10 - 36,17 triệu đồng/lượng**

Mở cửa lúc 8h20, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức 36,10 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,17 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 40 ngàn đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với cuối giờ chiều qua. Trên thị trường châu Á, tính tới 5h10 sáng 16/9 (giờ Việt Nam), giá vàng giao ngay tăng nhẹ 0,7 USD/ounce lên 1.314,8 USD/ounce sau một phiên lao dốc xuống trên thị trường Mỹ. Vàng thế giới quy đổi hiện có giá 35,6 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 15/09: Chỉ số Dow Jones tăng 0,99% lên 18.212,48 điểm**

Chứng khoán Mỹ phiên 15/9 tăng 1% nhờ cổ phiếu Apple đi lên, giá dầu khởi sắc, số liệu kinh tế yếu kém kéo giảm đồn đoán Fed nâng lãi suất. Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 0,99% lên 18.212,48 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 1,01% lên 2.147,26 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 1,47% lên 5.249,69 điểm.

**Ngày 15/09: Dầu thô tăng 0,8%, lên 43,91 USD/thùng**

Giá dầu ngày 15/9 hồi phục khi giá xăng có phiên tăng lớn nhất do gián đoạn hoạt động của hệ thống đường ống và nhà máy lọc dầu. Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu Brent giao tháng 11/2016 trên sàn ICE Futures Europe tăng 74 cent, tương đương 1,6%, lên 46,59 USD/thùng. Giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 10/2016 trên sàn New York Mercantile Exchange tăng 33 cent, tương ứng 0,8%, lên 43,91 USD/thùng.

Ngày 16/09/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

Thay đổi (điểm)  **-4,87/-0,74%**

Giá trị (điểm)  **651.31**

Khối lượng (cp) **206,937,884**

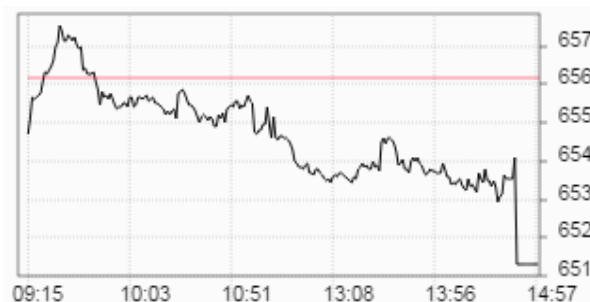
Giá trị (tỷ đồng) **4,900.32**

Số cp tăng giá  **108**

Số cp giảm giá  **127**

Số cp đứng giá  **76**

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**



| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL      | Thay đổi                                                                                   |
|-----|------|------|------|------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| KSH | 1.3  | 1.4  | 1.4  | 1.2  | 284,570 |  7.0%   |
| HU1 | 5.7  | 5.7  | 5.7  | 5.7  | 10      |  7.0%   |
| SSC | 38.5 | 38.5 | 38.5 | 38.5 | 20      |  6.9%   |
| SCD | 52   | 55.6 | 55.6 | 52   | 34,250  |  6.9%   |
| ANV | 6.1  | 6.2  | 6.2  | 6.1  | 50      |  6.9% |

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)  **-0,56/-0,67%**

Giá trị (điểm)  **82.36**

Khối lượng (cp) **74,180,387**

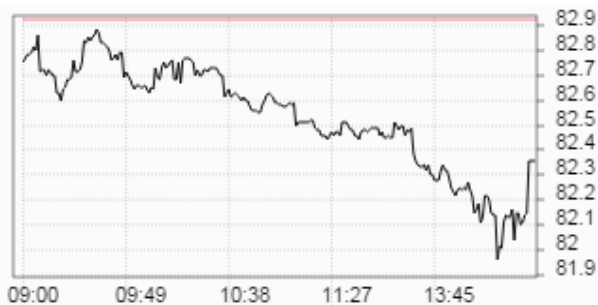
Giá trị (tỷ đồng) **713.73**

Số cp tăng giá  **77**

Số cp giảm giá  **102**

Số cp đứng giá  **200**

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**



| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL    | Thay đổi                                                                                    |
|-----|------|------|------|------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| PBP | 15.4 | 15.4 | 15.4 | 15.4 | 100   |  10.0% |
| MCO | 2.2  | 2.2  | 2.2  | 2.2  | 121   |  10.0% |
| PSD | 21.5 | 23.5 | 23.5 | 20.5 | 4,400 |  9.8%  |
| PCE | 14.8 | 15.7 | 15.7 | 14.8 | 400   |  9.8%  |
| SGH | 27   | 32.6 | 32.6 | 27   | 3,400 |  9.8%  |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL (CỔ PHIẾU) | SÀN HCM            | SÀN HN             |
|--------------------|--------------------|--------------------|
| MUA                | <b>29,160,130</b>  | <b>9,245,350</b>   |
| BÁN                | <b>108,617,240</b> | <b>25,773,155</b>  |
| MUA - BÁN          | <b>-79,457,110</b> | <b>-16,527,805</b> |

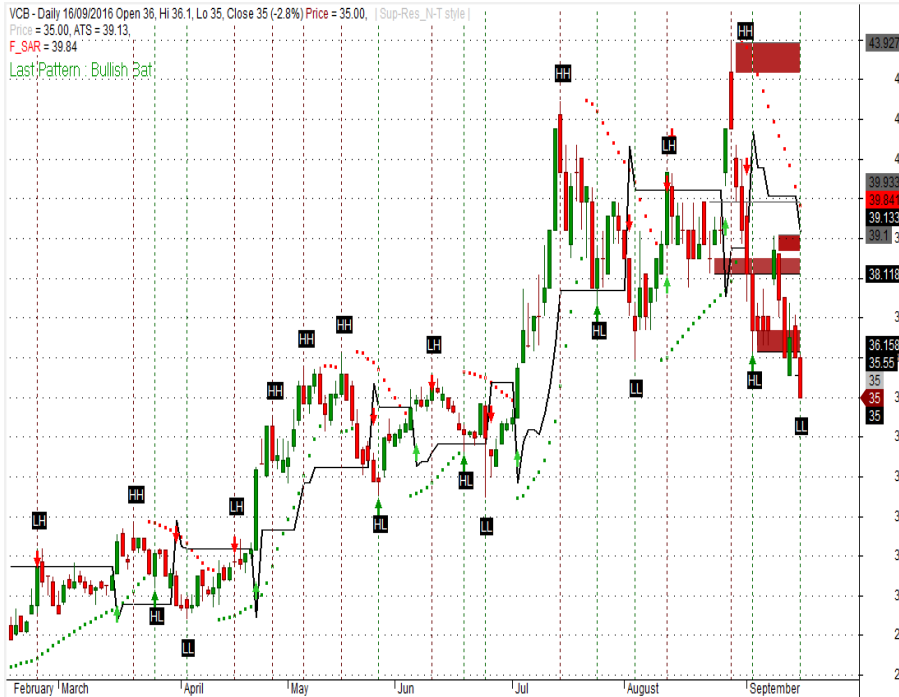
**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 16/09, khối ngoại bán ròng tổng cộng hơn 1.523,6 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng gần 1.468,27 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng gần 55,29 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: VCG (6.329.900 cp), SHB (2.305.200 cp), PVS (200.000 cp), BVS (150.000 cp) và IVS (97.700 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: SHB (21.409.200 cp), PVS (4.273.400 cp), BVS (40.000 cp), MNC (12.000 cp) và DXP (10.500 cp).

Ngày 16/09/2016

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**

**Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)**



Vùng mua: 34.0 - 35.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 36.0 - 37.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất 34.0 - 35.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 34.0 - 35.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 36.0 - 37.0. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 34.0.

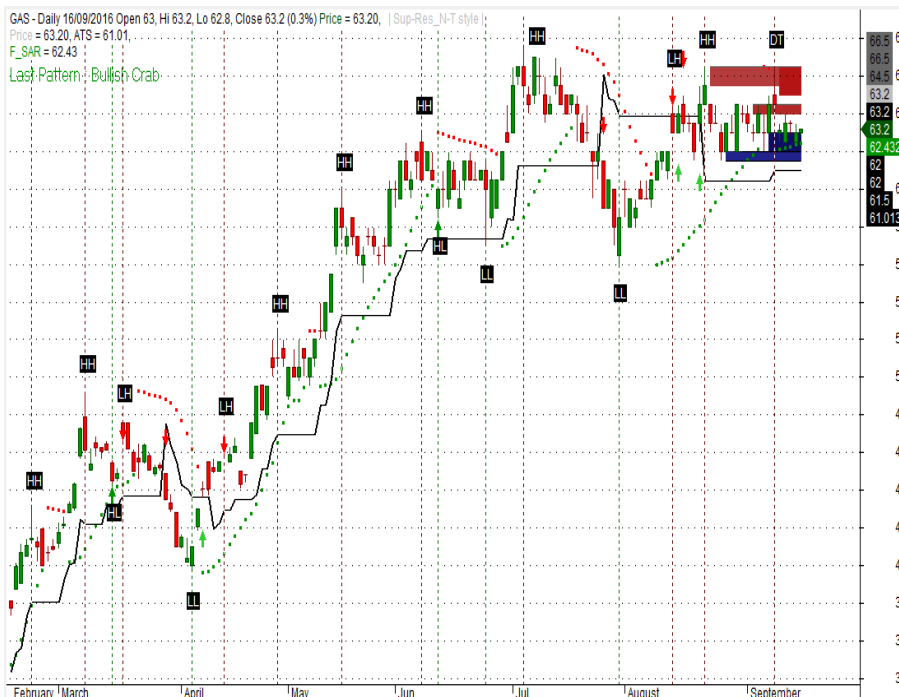
Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 5%.

**Chỉ báo kỹ thuật**

| Trend | Momentum |            | Volatility |        |
|-------|----------|------------|------------|--------|
| ADX   | ↓        | ROC        | ↓          | BBs    |
| MA    | ↓        | RSI        | ↓          | SD     |
| MACD  | ↓        | Stochastic | ↓          | ATR    |
| PSAR  | ↓        | %R         | ↓          | Volume |
| Aroon | ↓        | MFI        | ↓          | Volume |

**Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)**



Vùng mua: 60.0 - 62.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 64.0 - 66.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất 60.0 - 62.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 60.0 - 62.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 64.0 - 66.0. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 60.0.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 5%.

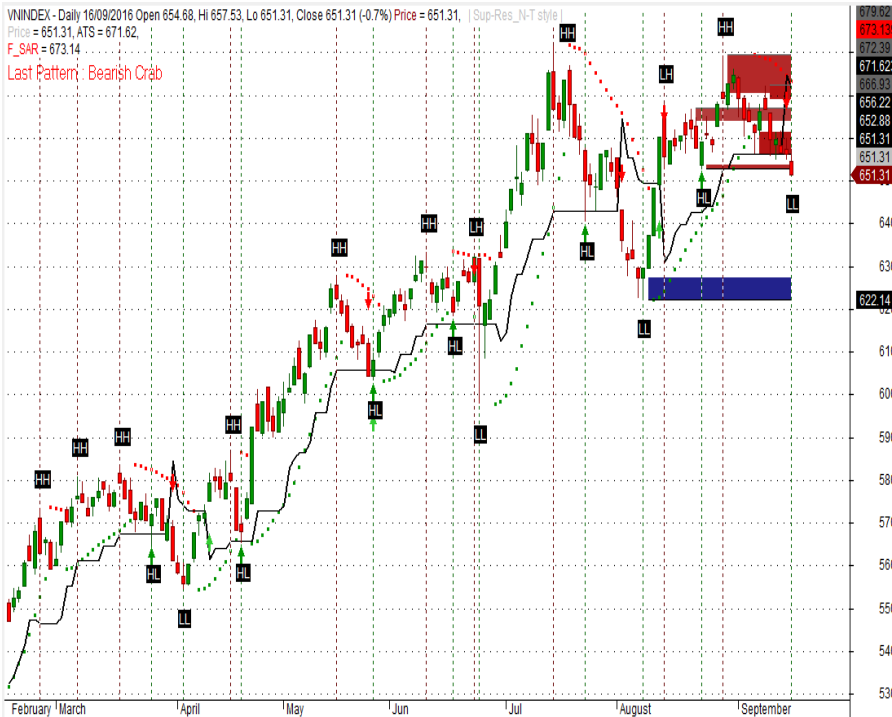
**Chỉ báo kỹ thuật**

| Trend | Momentum |            | Volatility |        |
|-------|----------|------------|------------|--------|
| ADX   | →        | ROC        | →          | BBs    |
| MA    | ↑        | RSI        | ↓          | SD     |
| MACD  | ↑        | Stochastic | ↓          | ATR    |
| PSAR  | ↑        | %R         | ↓          | Volume |
| Aroon | ↑        | MFI        | ↑          | Volume |

Ngày 16/09/2016

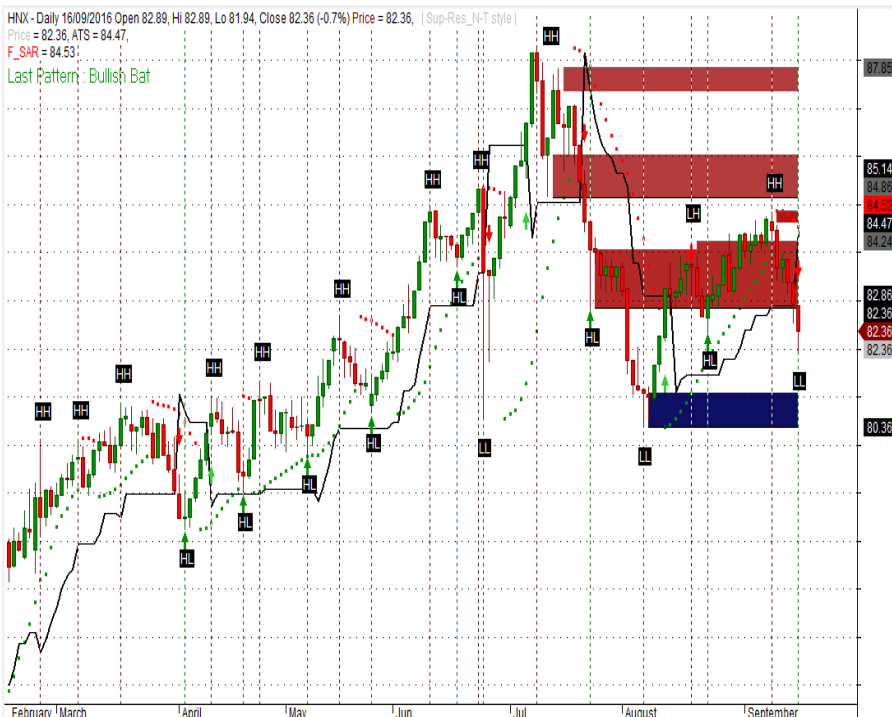
**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



Vùng mua: 645 - 650 Vùng chốt lời ngắn hạn: 655 - 660

**HNX-INDEX**



Vùng mua: 82.0 - 82.5 Vùng chốt lời ngắn hạn: 83.0 - 83.5

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 645 - 650 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 645 - 650 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 645.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 655 - 660 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 90% cash/ 10% stocks.

| Chỉ báo kỹ thuật |          |            |            |        |
|------------------|----------|------------|------------|--------|
| Trend            | Momentum |            | Volatility |        |
| ADX              | ↓        | ROC        | ↓          | BBs    |
| MA               | ↓        | RSI        | ↓          | SD     |
| MACD             | →        | Stochastic | ↓          | ATR    |
| PSAR             | ↓        | %R         | ↓          | Volume |
| Aroon            | ↓        | MFI        | ↓          | Volume |

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 82.0 - 82.5 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 82.0 - 82.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 82.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.0 - 83.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 90% cash/ 10% stocks.

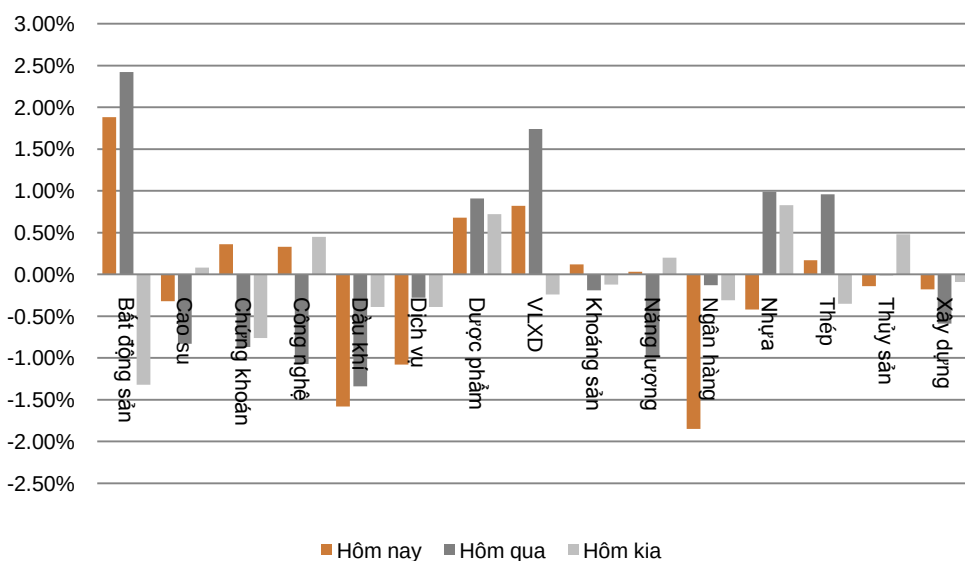
| Chỉ báo kỹ thuật |          |            |            |        |
|------------------|----------|------------|------------|--------|
| Trend            | Momentum |            | Volatility |        |
| ADX              | ↓        | ROC        | ↓          | BBs    |
| MA               | ↓        | RSI        | ↓          | SD     |
| MACD             | ↓        | Stochastic | ↓          | ATR    |
| PSAR             | ↓        | %R         | ↓          | Volume |
| Aroon            | ↓        | MFI        | ↓          | Volume |

Ngày 16/09/2016

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

| Ngành             | Thay đổi |
|-------------------|----------|
| Bất động sản      | ↑ 1.88%  |
| Cao su            | ↓ -0.32% |
| Chứng khoán       | ↑ 0.36%  |
| Công nghệ         | ↑ 0.33%  |
| Dầu khí           | ↓ -1.58% |
| Dịch vụ           | ↓ -1.08% |
| Dược phẩm         | ↑ 0.68%  |
| Vật liệu xây dựng | ↑ 0.82%  |
| Khoáng sản        | ↑ 0.12%  |
| Năng lượng        | ↑ 0.03%  |
| Ngân hàng         | ↓ -1.85% |
| Nhựa              | ↓ -0.42% |
| Thép              | ↑ 0.17%  |
| Thủy sản          | ↓ -0.14% |
| Xây dựng          | ↓ -0.18% |

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**



**CHI TIẾT NGÀNH**

| Ngành             | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-    | %       | KLGD      |
|-------------------|----------------|----------------|----------|--------|---------|-----------|
| Bất động sản      | VIC            | 41.2           | 43       | ↑ 1.8  | ↑ 4.4%  | 2,866,190 |
|                   | KBC            | 17.3           | 17.3     | → 0.0  | → 0.0%  | 6,762,470 |
|                   | REE            | 20.3           | 20.4     | ↑ 0.1  | ↑ 0.5%  | 167,470   |
|                   | KDH            | 26.7           | 26.6     | ↓ -0.1 | ↓ -0.4% | 77,700    |
|                   | HAG            | 5.3            | 4.9      | ↓ -0.4 | ↓ -7.6% | 7,940,000 |
| Dược phẩm         | DHG            | 110            | 112.1    | ↑ 2.1  | ↑ 1.9%  | 119,460   |
|                   | DMC            | 93             | 91       | ↓ -2.0 | ↓ -2.2% | 84,210    |
|                   | IMP            | 62             | 62.5     | ↑ 0.5  | ↑ 0.8%  | 81,270    |
|                   | VFG            | 86.7           | 87.9     | ↑ 1.2  | ↑ 1.4%  | 6,170     |
|                   | LAS            | 14.8           | 14.8     | → 0.0  | → 0.0%  | 11,200    |
| Vật liệu xây dựng | HT1            | 27.7           | 27       | ↓ -0.7 | ↓ -2.5% | 31,950    |
|                   | VCS            | 138.7          | 144.5    | ↑ 5.8  | ↑ 4.2%  | 86,513    |
|                   | BCC            | 19             | 19       | → 0.0  | → 0.0%  | 394,000   |
|                   | NNC            | 92             | 95.4     | ↑ 3.4  | ↑ 3.7%  | 87,760    |
|                   | CTI            | 29.3           | 29.3     | → 0.0  | → 0.0%  | 247,720   |
|                   | BTS            | 9.8            | 9.8      | → 0.0  | → 0.0%  | 2,700     |

Ngày 16/09/2016

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

| Ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Lợi nhuận<br>1 tuần | Lợi nhuận<br>1 tháng | Lợi nhuận<br>1 quý | Lợi nhuận<br>1 năm | Chi tiết                                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|--------------------|--------------------|---------------------------------------------------|
| Xi măng                                                                                                                                                                                                                                                                                | ↓ -2.18%            | ↑ 21.47%             | ↑ 22.62%           | ↑ 50.33%           | Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...                     |
| Xây dựng và xây<br>lắp                                                                                                                                                                                                                                                                 | ↓ -0.61%            | ↑ 17.71%             | ↑ 33.67%           | ↑ 68.24%           | Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...           |
| Vận tải                                                                                                                                                                                                                                                                                | ↑ 0.06%             | ↑ 5.35%              | ↑ 22.45%           | ↑ 20.79%           | Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...      |
| Dược phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                              | ↓ -2.94%            | ↑ 19.26%             | ↑ 13.48%           | ↑ 43.42%           | Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...           |
| Đường                                                                                                                                                                                                                                                                                  | ↓ -1.27%            | ↑ 4.19%              | ↑ 14.56%           | ↑ 119.47%          | Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...                |
| Chứng khoán                                                                                                                                                                                                                                                                            | ↓ -3.44%            | ↑ 4.12%              | ↑ 5.73%            | ↓ -7.20%           | Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...                |
| Ngân hàng                                                                                                                                                                                                                                                                              | ↓ -0.61%            | ↓ -2.73%             | ↑ 9.38%            | ↓ -13.83%          | Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB... |
| Cảng biển                                                                                                                                                                                                                                                                              | ↑ 3.91%             | ↑ 0.46%              | ↑ 10.11%           | ↑ 35.32%           | Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...                |
| Bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                           | ↑ 1.02%             | ↑ 10.54%             | ↑ 15.13%           | ↑ 39.72%           | Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC... |
| Thép                                                                                                                                                                                                                                                                                   | ↑ 3.44%             | ↑ 9.24%              | ↑ 40.62%           | ↑ 56.49%           | Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG... |
| Sữa                                                                                                                                                                                                                                                                                    | ↑ 2.96%             | ↑ 7.31%              | ↑ 2.83%            | ↑ 49.05%           | Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...                     |
| Phân bón                                                                                                                                                                                                                                                                               | ↑ 0.09%             | ↑ 3.66%              | ↑ 0.44%            | ↓ -3.19%           | Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...           |
| Săm lốp                                                                                                                                                                                                                                                                                | ↓ -2.46%            | ↑ 2.51%              | ↑ 6.82%            | ↓ -0.65%           | Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...                |
| Thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                               | ↓ -0.58%            | ↑ 6.27%              | ↑ 15.99%           | ↓ -2.88%           | Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...           |
| Dệt may                                                                                                                                                                                                                                                                                | ↓ -4.05%            | ↓ -3.33%             | ↓ -3.79%           | ↓ -13.62%          | Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...                |
| Điện                                                                                                                                                                                                                                                                                   | ↓ -2.42%            | ↓ -6.97%             | ↓ -10.02%          | ↓ -16.62%          | Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...           |
| Dầu khí                                                                                                                                                                                                                                                                                | ↓ -0.23%            | ↑ 0.60%              | ↑ 31.10%           | ↓ -8.61%           | Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...           |
| Bảo hiểm                                                                                                                                                                                                                                                                               | ↑ 0.03%             | ↓ -2.63%             | ↑ 20.77%           | ↑ 0.91%            | Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...           |
| Khoáng sản                                                                                                                                                                                                                                                                             | ↓ -6.66%            | ↓ -26.39%            | ↓ -33.11%          | ↓ -12.99%          | Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...      |
| Nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                            | ↓ -10.77%           | ↓ -0.77%             | ↑ 16.02%           | ↓ -59.84%          | Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...                |
| Nhận định                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                      |                    |                    |                                                   |
| <p><b>Ngành Cảng biển</b> là ngành có mức lợi nhuận tuần lớn nhất 3.91%. <b>Ngành Xi măng</b> là ngành có mức lợi nhuận tháng lớn nhất 21.47%. <b>Ngành Thép</b> là ngành có mức lợi nhuận quý lớn nhất 40.62%. <b>Ngành Đường</b> là ngành có mức lợi nhuận năm lớn nhất 119.47%.</p> |                     |                      |                    |                    |                                                   |

(Cập nhật ngày 24/08/2016)



Ngày 16/09/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng |       | Lãi lỗ ghi nhận |        | Ngày mở TT | Ghi chú |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-------|-----------------|--------|------------|---------|
| DSN         | Mua     | Mở         | 62.5        | 67.5         | 75.1         | ↑                | 20.2% | ↑               | 8.0%   | 06/05/2016 |         |
| TCT         | Mua     | Mở         | 52.0        | 53.0         | 66.8         | ↑                | 28.5% | ↑               | 1.9%   | 06/05/2016 |         |
| HAG         | Mua     | Mở         | 6.9         | 5.8          | 11.2         | ↑                | 62.3% | ↓               | -15.9% | 15/08/2016 |         |
| PMC         | Mua     | Mở         | 63.5        | 66.0         | 72.4         | ↑                | 14.0% | ↑               | 3.9%   | 15/08/2016 |         |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  |       | ↓               | -0.5%  |            |         |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng |        | Lãi lỗ ghi nhận |       | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|--------|-----------------|-------|------------|--------------|
| AAA         | Mua     | Đóng       | 11.2        | 14.3         | 14.0         | ↑                | 25.0%  | ↑               | 27.7% | 08/12/2015 | 12/01/2016   |
| VHG         | Mua     | Đóng       | 4.5         | 6.3          | 10.5         | ↑                | 133.3% | ↑               | 40.0% | 26/01/2016 | 17/03/2016   |
| VNM         | Mua     | Đóng       | 115.0       | 138.0        | 140.0        | ↑                | 21.7%  | ↑               | 20.0% | 27/01/2016 | 17/03/2016   |
| BTP         | Mua     | Đóng       | 11.4        | 15.8         | 15.3         | ↑                | 34.2%  | ↑               | 38.6% | 16/02/2016 | 25/03/2016   |
| INN         | Mua     | Đóng       | 36.0        | 49.8         | 49.0         | ↑                | 36.1%  | ↑               | 38.3% | 19/01/2016 | 13/04/2016   |
| KBC         | Mua     | Mở         | 13.1        | 15.0         | 15.5         | ↑                | 18.3%  | ↑               | 14.5% | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| BPC         | Mua     | Mở         | 12.4        | 17.5         | 20.0         | ↑                | 61.3%  | ↑               | 41.1% | 20/01/2016 | 08/06/2016   |
| PMC         | Mua     | Mở         | 49.0        | 60.7         | 72.4         | ↑                | 47.8%  | ↑               | 23.9% | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  |        | ↑               | 30.5% |            |              |

Ngày 16/09/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị    | Giá mục tiêu         | Chi tiết  |
|-------------|----------------|----------------|----------------------|-----------|
| KDH         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 24.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| KBC         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+1%]  | 15.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIC         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 56.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TLH         | 27/05/2016     | Mua [+30%]     | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIS         | 27/05/2016     | Nắm giữ [+6%]  | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGS         | 26/05/2016     | Mua [+20%]     | 12.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| NKG         | 26/05/2016     | Mua [+17%]     | 19.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HSG         | 26/05/2016     | Nắm giữ [+8%]  | 50.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HPG         | 25/05/2016     | Nắm giữ [+8%]  | 36.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| BID         | 23/05/2016     | Nắm giữ [+5%]  | 20.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SHB         | 20/05/2016     | Nắm giữ [+12%] | 7.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| NVB         | 20/05/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 5.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| EIB         | 20/05/2016     | Nắm giữ [-7%]  | 10.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| STB         | 19/05/2016     | Nắm giữ [-6%]  | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| ACB         | 19/05/2016     | Nắm giữ [+11%] | 21.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| MBB         | 18/05/2016     | Nắm giữ [+1%]  | 15.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTG         | 17/05/2016     | Nắm giữ [+14%] | 20.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VCB         | 17/05/2016     | Nắm giữ [+12%] | 55.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SGH         | 10/05/2016     | Nắm giữ [-4%]  | 24.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCT         | 10/05/2016     | Nắm giữ [+7%]  | 11.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HOT         | 09/05/2016     | Bán [-33%]     | 14.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCT         | 06/05/2016     | Mua [+26%]     | 66.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DSN         | 06/05/2016     | Mua [+19%]     | 75.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HAG         | 05/05/2016     | Mua [+49%]     | 11.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| FMC         | 14/04/2016     | Mua [+30%]     | 29.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>



Ngày 16/09/2016

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

**Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cau-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cau-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cau-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cau-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cau-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cau-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cau-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

**Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cau-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 16/09/2016

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 16/09/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                                                              | Giá HT | Thay đổi       |
|------------|------------|------------|-------|-------|-------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------|
| n/a        | n/a        | 16/09/2016 | LIG   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 5,966,826 CP                                              | 5.5    | -0.1 (-1.79%)  |
| 16/09/2016 | 19/09/2016 | n/a        | TTB   | HNX   | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10.000 đồng/CP    | 6.5    | 0 (0%)         |
| n/a        | n/a        | 19/09/2016 | VOC   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 121,800,000 CP                                            | 0      | 0              |
| 19/09/2016 | 20/09/2016 | 08/10/2016 | QBS   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016                                                  | 6.2    | -0.05 (-0.8%)  |
| 19/09/2016 | 20/09/2016 | 08/10/2016 | QBS   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016                                                  | 6.2    | -0.05 (-0.8%)  |
| 19/09/2016 | 20/09/2016 | 04/10/2016 | CT3   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                  | 9.2    | 0 (0%)         |
| n/a        | n/a        | 19/09/2016 | L14   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 1,552,000 CP                                              | 48     | 1.5 (3.23%)    |
| 19/09/2016 | 20/09/2016 | n/a        | THS   | HNX   | Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản                                                    | 7.4    | 0 (0%)         |
| 19/09/2016 | 20/09/2016 | n/a        | KPF   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016                                                  | 7.12   | -0.06 (-0.84%) |
| 19/09/2016 | 20/09/2016 | n/a        | HID   | HOSE  | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5.375%                                                 | 14.65  | -0.15 (-1.01%) |
| 19/09/2016 | 20/09/2016 | 30/09/2016 | SFC   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 2,500 đồng/CP                                | 33     | 1.1 (3.45%)    |
| n/a        | n/a        | 19/09/2016 | SJ1   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 2,710,187 CP                                              | 18.1   | 0 (0%)         |
| 19/09/2016 | 20/09/2016 | 30/09/2016 | PVI   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP                                  | 28.7   | -0.2 (-0.69%)  |
| 19/09/2016 | 20/09/2016 | 18/10/2016 | HCC   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP                                  | 39.8   | -0.1 (-0.25%)  |
| 19/09/2016 | 20/09/2016 | n/a        | HCC   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20%                                  | 39.8   | -0.1 (-0.25%)  |
| n/a        | n/a        | 19/09/2016 | VDL   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 2,235,732 CP                                              | 35.3   | -0.2 (-0.56%)  |
| n/a        | n/a        | 19/09/2016 | MBB   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 230,606,250 CP                                            | 14.85  | 0.05 (0.34%)   |
| 19/09/2016 | 20/09/2016 | 30/09/2016 | D2D   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                  | 43     | -0.3 (-0.69%)  |
| 19/09/2016 | 20/09/2016 | 26/09/2016 | D2D   | HOSE  | Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản                                                    | 43     | -0.3 (-0.69%)  |
| 20/09/2016 | 21/09/2016 | 30/09/2016 | INC   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 350 đồng/CP                                    | 4.5    | 0 (0%)         |
| 20/09/2016 | 21/09/2016 | 04/10/2016 | SMT   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP                                  | 25.5   | 0.5 (2%)       |
| 20/09/2016 | 21/09/2016 | n/a        | SMT   | HNX   | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:22, giá 14.000 đồng/CP | 25.5   | 0.5 (2%)       |

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG  
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**KHUYẾN CÁO**

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.